

Ngày: 05-02-2018

NHÂN DANH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định
2. Bà Nguyễn Hằng Ny

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Phụng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 11/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp tiền vay, tiền hụi”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn T (vắng mặt)

2.2. Bà Võ Kim T (vợ ông Văn T, vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trương Thị L, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp O, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2017 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Do ông Xuân T và ông Trần Văn T và vợ là bà Võ Kim T(gọi chung là vợ chồng ông Văn T) không có quen biết nhau, nên bà Trương Thị L giới thiệu cho vợ chồng

ông Văn T đến vay Kim T của ông Xuân T. Vào ngày 13/5/2015 âm lịch vợ chồng ông Văn T có hỏi vay của ông Xuân T số tiền là 100 triệu đồng, lãi suất 2,5%/tháng, lãi đóng hàng tháng, không kỳ hạn trả vốn. Đôi bên có làm giấy viết tay do ông Xuân T trực tiếp viết và ký tên ở mục “Bên cho vay vốn”, còn vợ chồng ông Văn T có viết và ký tên ở mục “Bên vay vốn”. Ngoài ra, còn có bà Trương Thị L ký chứng kiến.

Sau khi vay, vợ chồng ông Văn T có thanh toán cho ông Xuân T được vài tháng lãi thì ngưng thanh toán. Các lần thanh toán lãi thì đôi bên không có làm giấy tờ gì.

Do việc không thanh toán được vốn và lãi, nên vào ngày 25/3/2017 đôi bên thỏa thuận về việc ông Xuân T đồng ý cho vợ chồng ông Văn T thanh toán vốn vay làm nhiều đợt, mỗi đợt thanh toán 10 triệu đồng, mỗi đợt thanh toán cách nhau 03 tháng 10 ngày. Ông Xuân T trực tiếp viết tờ giao kèo trả vốn, vợ chồng ông Văn T có ký và viết họ tên ở mục “Bên trả vốn”. Tuy nhiên, sau khi ký giao kèo nói trên, thì vợ chồng ông Văn T chỉ có thanh toán cho ông Xuân T 01 lần số tiền là 10 triệu đồng. Vợ chồng ông Văn T đưa số tiền nói trên thông qua bà L, rồi bà L đưa lại cho ông Xuân T. Việc giao nhận tiền không có lập giấy tờ gì.

Ông Xuân T xác định hiện nay vợ chồng ông Văn T còn nợ ông Xuân T 90 triệu đồng vốn vay.

Ngoài ra, vào ngày 30/12/2016 âm lịch, ông Xuân T có chơi 01 chân trong dây hụi 05 triệu đồng do bà Kim T (vợ ông Văn T) làm chủ hụi. Một tháng khai một lần. Dây hụi gồm 17 chân. Hụi thuộc loại hụi hưởng hoa hồng, chủ hụi hưởng 50%/giá trị đầu hụi (tương ứng với 2.500.000 đồng) ở 01 kỳ khai hụi. Số tiền hoa hồng này do người hốt hụi thanh toán cho chủ hụi. Chủ hụi có làm danh sách hụi giao cho hụi viên. Tuy nhiên, do danh sách hụi ghi sai tổng số hụi viên nên ông Xuân T cũng không có nhận danh sách hụi viên này.

Ông Xuân T nuôi hụi mãi được tổng số tiền là 72.500.000 đồng. Thực tế, sau khi mãi hụi, bà Kim T chỉ có thanh toán cho ông Xuân T được 15 triệu đồng. Ông Xuân T đồng ý cho vợ chồng bà Kim T trả mỗi tháng 01 triệu đồng trong số tiền còn lại 57.500.000 đồng. Đôi bên có làm tờ thỏa thuận với nội dung trên vào ngày 25/3/2017. Ông Xuân T là người trực tiếp viết tờ thỏa thuận này, bà Kim T có ký và viết họ tên.

Sau khi thỏa thuận, bà Kim T có gửi 02 triệu đồng làm 02 lần thông qua bà L. Rồi bà L giao lại tiền cho ông Xuân T. Đôi bên không có làm giấy tờ gì khi giao nhận tiền. Ông Xuân T xác định vợ chồng bà Kim T còn nợ ông Xuân T 55.500.000 đồng tiền hụi.

Ngoài giấy thỏa thuận có chữ ký của vợ chồng bà Kim T, thì bà L cũng có biết vợ chồng bà Kim T nợ ông Xuân T số Kim T hụi nói trên. Vì bà L cũng có chơi trong dây hụi này, đồng thời bà L có nhận tiền từ bà Kim T để giao cho ông Xuân T 02 triệu đồng.

Tổng cộng 02 khoản tiền vay và tiền hụi, ông Xuân T yêu cầu vợ chồng ông Văn T thanh toán là: 90.000.000 đồng + 55.500.000 đồng = 145.500.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng).

** Quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị L trình bày:*

Bà L thừa nhận có ký tên ở mục “Đại diện có mặt” với tư cách là người chứng kiến tại tờ vay vốn làm kinh tế lập ngày 13/5/2015 giữa bên cho vay là ông Xuân T và bên vay là vợ chồng ông Văn T. Lý do, bà L có giới thiệu cho vợ chồng ông Văn T (vợ ông Văn T là bạn thân của bà L) vay vốn của ông Xuân T (ông Xuân T là em rể) số tiền 100 triệu đồng. Địa điểm vay là tại nhà bà L. Bà L được biết, sau khi vay, do việc không thanh toán được vốn, nên giữa ông Xuân T và vợ chồng bà Kim T có thỏa thuận việc vợ chồng bà Kim T thanh toán vốn cho ông Xuân T làm nhiều đợt, mỗi đợt thanh toán 10 triệu đồng và cách nhau 03 tháng 10 ngày thanh toán một lần. Đến ngày 27/3/2017, bà Kim T (vợ ông Văn T) có đưa cho bà L 10 triệu đồng để thanh toán vốn vay cho ông Xuân T. Việc giao nhận tiền giữa bà L và bà Kim T cũng như giữa bà L và ông Xuân T không có làm giấy tờ gì.

Ngoài ra, bà L có chơi chung với ông Xuân T trong dây hụi 05 triệu đồng, mở ngày 30/12/2016 âm lịch do bà Kim T làm chủ hụi, 01 tháng khai một lần, dây hụi gồm 17 chân. Dây hụi này, ông Xuân T nuôi hụi mãi. Tính đến mãn hụi, ông Xuân T được hốt 72.500.000 đồng. Bà L không biết việc bà Kim T có thanh toán 15 triệu đồng tiền hụi cho ông Xuân T. Nhưng bà Kim T có đưa cho bà L 02 triệu đồng làm 02 lần để nhờ thanh toán cho ông Xuân T tiền nợ hụi. Việc giao nhận tiền, đôi bên không có làm giấy tờ gì. Bà L không có chứng kiến việc giữa vợ chồng ông Văn T và ông Xuân T thỏa thuận thanh toán khoản tiền nợ hụi vào ngày 25/3/2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Xuân T trình bày bổ sung: Ngày mở hụi của dây hụi 05 triệu đồng do bà Kim T làm chủ là ngày 30/7/2015 âm lịch, ngày mãn hụi là ngày 30/12/2016 âm lịch

- Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với vợ chồng ông Văn T, bà L. Áp dụng các điều 463, 465, 466, 469, 471 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Xuân T, buộc ông Văn T và bà Kim T thanh toán cho ông Xuân T 02 khoản nợ với tổng số tiền là 145.500.000 đồng. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Văn T và bà Kim T phải chịu 7.275.000 đồng. Phần ông Xuân T dự nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Văn T và vợ là bà Kim T được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng cả 02 lần đều vắng mặt không có lý do. Bà L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ

khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với các đương sự này.

[2] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[3] Xét các giao dịch giữa các bên đương sự: Ông Xuân T có cung cấp cho Tòa án 01 tờ vay vốn làm kinh tế lập ngày 13/5/2015 âm lịch và 01 tờ cam kết thanh toán khoản nợ hui lập ngày 25/3/2017. Tuy vợ chồng ông Văn T không có ý kiến, nhưng qua xác minh người liên quan trong vụ án là bà Trương Thị L, có đủ cơ sở xác định vợ chồng ông Văn T có vay của ông Xuân T 100.000.000 đồng và nợ ông Xuân T khoản tiền hui là 72.500.000 đồng (hui mãi) là thực tế xảy ra.

[4] Xét yêu cầu của ông Xuân T:

- Đối với khoản tiền vay: Sau khi viết biên nhận nợ, thì đến ngày 25/3/2017, giữa vợ chồng ông Văn T và ông Xuân T có lập tờ giao kèo thanh toán vốn 100 triệu đồng, trong đó thể hiện việc vợ chồng ông Văn T thanh toán cho ông Xuân T mỗi đợt bằng số tiền 10 triệu đồng, mỗi đợt cách nhau 03 tháng 10 ngày. Tuy vợ chồng ông Văn T không có ý kiến, nhưng theo ông Xuân T (được bà L xác nhận), vợ chồng ông Văn T chỉ có gửi bà L thanh toán cho ông Xuân T được 01 lần với số tiền là 10 triệu đồng, còn nợ lại 90 triệu đồng.

Đối với khoản nợ tiền hui: Tính đến thời điểm ngày 25/3/2017, vợ chồng ông Văn T có thanh toán cho ông Xuân T được 15 triệu đồng, còn nợ lại 57.500.000 đồng. Theo tờ cam kết lập cùng ngày 25/3/2017, thì vợ chồng ông Văn T thỏa thuận thanh toán cho ông Xuân T 01 triệu đồng/tháng cho đến hết số nợ 57.500.000 đồng. Tuy vợ chồng ông Văn T không có ý kiến, nhưng theo ông Xuân T (được bà L xác nhận), vợ chồng ông Văn T chỉ có gửi bà L thanh toán cho ông Xuân T 02 tháng với số tiền là 02 triệu đồng, còn nợ lại 55.500.000 đồng.

Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, yêu cầu của ông Xuân T đòi vợ chồng ông Văn T thanh toán khoản vốn vay và khoản nợ hui nói trên được chấp nhận. Trường hợp chậm thanh toán, vợ chồng ông Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của ông Xuân T được chấp nhận, nên bị đơn là vợ chồng ông Văn T phải chịu. Phần ông Xuân T nộp tạm ứng án phí được nhận lại.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Ông Xuân T có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày tuyên án. Ông Văn T, bà Kim T và bà L vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Trương Thị L, ông Trần Văn T và bà Võ Kim Kim T.

2. Về nội dung vụ án:

Căn cứ các điều 466, 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc ông Trần Văn T và vợ là bà Võ Kim T thanh toán cho ông Nguyễn Xuân T tổng số tiền vốn vay là 90.000.000 đồng và tiền hạn là 55.500.000 đồng. Tổng cộng là 145.500.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày ông Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông Văn T và bà Kim T không chịu thanh toán cho ông Xuân T tổng số tiền nói trên, thì hàng tháng, ông Văn T và bà Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%:

+ Ông Văn T và bà Kim T phải chịu 7.275.000 đồng (bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

+ Ông Xuân T được nhận lại 3.625.000 đồng (ba triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) là khoản tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018791 ngày 11/10/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

Ông Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Văn T, bà Kim T và bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**